

NGÔ VĂN PHÚ

Truyện  
DANH NHÂN  
VIỆT NAM

TRUYỀN LỊCH SỬ

Thời Nguyễn

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

TRUYỆN  
Danh nhân  
Việt Nam

---

---



NGÔ VĂN PHÚ

TRUYỆN  
Danh nhân  
Việt Nam

\* Thời Nguyễn

(Truyện lịch sử)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

**THỜI**  
Nguyễn

# Mùa mai vàng nở

Đào Duy Từ đến huyện Võ Xương. Mai vàng đang độ nở. Từ vốn thông tuệ, học hành nức tiếng trong vùng. Đến kỳ thi Hương, lều chõng về kinh đô thi, những tưởng thế nào cũng tên đề bảng hổ.

Nào dè, mới lên dinh quan Đốc học của tỉnh, để xem giấy tờ đệ đạt ra sao mới biết tên đã bị gạt khỏi danh sách.

Từ ngạc nhiên hỏi người thư lại ở dinh đốc học:

- Sao tôi lại không được đi thi?

- Các vị quan trường ở kinh đô sau khi xem xét kỹ tông tích của anh đã bác đơn, vì ông thân sinh của anh làm nghề hát bội, và mẹ của anh cũng là đào hát.

- Hát bội thì sao?

Người thư lại an ủi:

- Quan Đốc học, tiếc tài học của anh, nên một mặt cứ tường trình mọi nẽ, một mặt cứ đệ đơn của anh về kinh thành, nhưng quan chủ khảo sau khi đã xét kỹ cho rằng, điều lệ của nhà Chúa không lấy dòng dõi con hát thi cử, cho là...

- Cho là sao...?

- Thì thầy biết đấy, phường hát được xem là xướng ca vô loài, sao lại dự ngang với những bậc quý hiển được...

Từ bức bội ra về, bán hết gia sản, theo thuyền, đáp thẳng vào Nam. Khi lên đất Quy Nhơn, Đào Duy Từ muốn bắt chước người xưa, uốn ba tấc lưỡi để Chúa Nguyễn phải vời mình vào làm việc ở

bên màn trướng. Từ giả làm một thầy khoá tìm nơi dạy học, để dò tìm tin tức.

Một hôm thấy một ông thầy tướng người từ Phúc Kiến, do nước Trung Hoa loạn lạc, lưu lạc sang Quy Nhơn kiếm ăn, gặp Từ ở quán rượu cứ đăm đăm nhìn không chớp mắt.

Từ gọi đến mời rượu rồi hỏi:

- Sao ông nhìn tôi dữ thế?

- Tôi thấy ngài có tướng lạ, không phải người thường, nên không thể không ngắm được.

Từ cười nói:

- Tôi chỉ là anh khoá quên thôi, chắc ông lầm rồi đấy.

Ông thầy tướng quả quyết:

- Không đâu! Không đâu! Mệnh viên của ông sáng bóng như gương, hẳn là người học vấn tinh thông. Trung chính hẳn, chạy thẳng từ sống mũi đến chân tóc, đó chính là "phục tê quán đỉnh" vậy. Công danh của ông chỉ hiển đạt trong nay mai.

Từ biểu cho ông thầy tướng một lạng bạc, khiêm nhường nói:

- Tôi mong được như lời ông, nhưng tự xét mình thì khó mà được như thế!

Tuy vậy trong lòng thâm phục ông thầy tướng.

Đào Duy Từ dò la biết được quan Khám lý Trần Đức Hoà vốn là người dòng dõi quý hiển, được Chúa Nguyễn rất yêu quý, rất tin cậy. Trần Đức Hoà được giao cho việc cai quản Quy Nhơn, lo chu cấp quân lương, mọi việc đều thấu đáo, được Chúa Nguyễn rất yêu tin. Từ biết Trần Đức Hoà có quen một điền chủ rất giàu, ông này ở thôn Tùng Châu, thuộc huyện Bồng Sơn tỉnh Quảng Nam. Điền chủ giao du rất rộng. Một hôm thấy có một thanh niên nhanh nhẹn đến xin nhận chân trâu. Ông thấy mặt mũi khôi ngô ưa nhìn, liền nhận lời. Đào Duy Từ hỏi gia nhân, biết bữa ấy, ông chủ mời các văn nhân, mặc khách quanh vùng đến dự tiệc, liền đánh trâu về sớm.

Khi về thấy phòng khách hai bàn tiệc đã đông người. Một người đang đọc to lên một đoạn trong sách *Đại học*: Sách *Tân Thế* nói: "Ta mong được một vị đại thần cho thành tâm thật ý, dẫu chẳng tuyệt giỏi, nhưng trong lòng thanh sáng, không mảy may ham muốn riêng, như cái đức Trời sẵn cho vậy. Thấy ai có tài, vui mừng và mến chuộng như thấy khách quý. Người ấy làm đại thần không những khen ngợi những trang anh tài và những người thông minh mà còn bao dung và lo sao dùng được họ. Được người như thế thì việc giữ gìn con cháu ta, dân của ta, thật phúc đức, lợi ích vậy thay...".

Ông ta nói:

- Chúa Nguyễn đang mong có những bậc đại thần như thế đấy.

Mọi người trong bàn tiệc đều lấy làm thán phục, thì thấy Đào Duy Từ từ bên ngoài đi vào, đầu đội nón mê, tay cầm roi tre, đứng giữa nhà nói to lên:

- Học trò này xin được bàn thêm một lời.

Tiệc đang vui, diên chủ thấy Từ vào cũng ngạc nhiên, ngà ngà say ông nói đùa:

- Hay là bậc đại thần quan bác vừa nhắc đến trong sách *Đại học* là chính anh chàng chân trâu nhà ta đây? Người có điều gì cứ nói.

- Đa tạ ông chủ. Câu nói trên trong *Đại học* mới là câu mở đầu khi bàn về việc muốn bình được thiên hạ hãy giỏi trị đất nước, mảnh đất của mình. Nhưng chương này còn có một câu quan trọng nữa. Đó là câu này: "Bậc trị quốc như biết rằng trong nước mình ai là bậc hiền tài, nhưng không chịu cất nhắc, khi cất nhắc thì lại không sớm đưa họ lên xứng với tài đức của người ấy, đó là khiếm khuyết không chịu dùng người hiền, còn như biết kẻ hư đốn, tham nhũng mà không đuổi họ đi, chẳng phải là dung túng kẻ ác hay sao? Vậy đã gọi là bậc quân tử ắt phải dùng hiền, bài kẻ ác, sao cho



của cải trong nước càng nhiều, số người ăn sài phung phí càng ít; khuyến khích kẻ sinh lợi càng mau mắn siêng năng, hạn chế những kẻ tiêu hoang cần phải e dè nể sợ. Như thế tài sản trong nước sẽ đầy đủ, làm việc gì mà chẳng được".

Cả bàn tiệc phục lăm. Tan tiệc, mấy người bạn thân của điền chủ còn ngồi lại rất lâu. Từ bàn bạc với họ về bách gia, chư tử, thông suốt cổ kim, khiến mọi người đều kinh lạ...

Từ bữa ấy điền chủ không bắt Đào Duy Từ đi chăn trâu nữa mà coi như tân khách trong nhà, hỏi chuyện làm ăn tiến, lui, chuyện buôn bán, làm giàu. Đào Duy Từ góp cho nhiều ý tứ rất xác đáng. Điền chủ càng ngỡ rằng người này từ Đàng Ngoài vào, muốn thi thố tài năng nhưng chưa có ai tiến cử, đành phải giả cách làm kẻ chăn trâu mà nhờ cậy mình. Điền chủ gạn hỏi, Đào Duy Từ liền thành thật trả lời.

Ngày hôm sau, điền chủ đánh xe ngựa sang ngay nhà quan Khám lý Trần Đức Hoà, hết sức ca ngợi tài trí của Đào Duy Từ và ngỏ ý muốn nhờ quan Khám lý tiến cử lên Chúa Nguyễn.

Trần Đức Hoà cho người đến đón Từ ngay vào nhà. Hoà trò chuyện với Từ suốt ba ngày ba đêm, không tiếp ai cả. Hỏi đến việc gì xưa nay, Từ đều bàn bạc thấu tình đạt lý, không sơ suất một điều gì. Có hôm cơm rượu đã dọn, hai người còn tranh cãi mãi chưa chịu ngồi vào ăn...

Trần Đức Hoà hỏi Đào Duy Từ:

- Theo ông, ở Đàng Trong lúc này, nên như thế nào? Chúa Nguyễn ta cần phải làm gì?

- Không phải vì tôi không được thi cử mới trốn vào đây. Tôi đến đất này, chính là thấy Chúa Đàng Trong có trí lự lớn, khiêm nhường, ở ngôi cao mà không khoe khoang, kiêu ngạo, các đình thần của Chúa thì hết lòng vì vùng đất mới... Điều ông hỏi Chúa đã làm rồi. Chính vì người trên kẻ dưới một lòng, mà nơi đất lạ, người bốn phương tụ hội cũng dần dần qui phục. Đất đai đã bình yên,

lòng người đã thuận, chỉ làm sao ban hành chính lệnh để duy trì trật tự, thì tất cả sẽ hưng thịnh. Đó chính là thuật cai trị vậy...

Trần Đức Hoà thốt lên rằng:

- Ông là người mới đến, rồi đây sẽ ngồi lên đầu chúng ta đây... Ta xin hỏi thật: Ông đã lập gia thất chưa?

Đào Duy Từ nói:

- Một kẻ học trò đang tìm chân Chúa, thì làm sao dám nghĩ đến chuyện vợ con được!

Trần Đức Hoà nói:

- Ta có cô con gái yêu, học hành cũng chăm chỉ lắm. Nhiều nơi đã đánh tiếng muốn xin, nhưng con ta còn chưa ụng, bởi người này được điều này lại thiếu điều kia. Nếu thày ụng, ta sẽ gả cho.

Đào Duy Từ lay tạ mà nói:

- Tướng quân lấy nghĩa lớn dãi Từ này, trân trọng, ân cần từ khi mới bước chân vào nhà, không câu nệ kẻ tha phương, vốn là một người học trò mặt trắng, Từ rất cảm phục. Nay lại có ý muốn thu nhận Từ làm con cái trong nhà, Từ này từ chối sao được, chỉ xin được trò chuyện với lệnh nữ một lần, cũng là để cho nàng xem Từ này có xứng đáng để tướng quân chọn làm rể không.

Trần Đức Hoà cho mở tiệc thưởng trăng trong hoa viên để Từ gặp con gái mình... Sáng hôm sau, cho đòi nàng lên hỏi ý. Nàng chỉ e thẹn trả lời:

- Thưa cha, người con hàng ước ao trong mộng, giờ quả đã gặp.

Trần Đức Hoà mừng lắm, liền định ngày làm lễ thành hôn cho hai người. Ông bảo Từ:

- Ta quý thày, nên gả con gái cho từ lúc hàn vi, kéo lúc làm nên mới gả, thiên hạ lại bảo ta ham hố giàu sang mà gả.

Từ vái ông nhạc một vái rồi nói:

- Con người ta khi đã có cái tâm thì lo gì chẳng làm người khác phục. Con đang chân ướt chân ráo, được tướng quân tri ngộ thế này, lòng đầy kính mến. Con xin dâng tướng quân bài văn này. Xin người xem sẽ hiểu rõ lòng con.

Trần Đức Hoà dỡ lấy, đem ấy ngồi giờ xem, thì đó chính là bài "*Ngoạ Long Cương*" văn. Đọc một mạch 136 câu thơ, câu nào cũng hay, văn chương hùng biện đầy khí phách. Trần Đức Hoà đọc đi, đọc lại mãi câu này:

*Lã dù chưa gặp xe Văn,  
Câu kia chưa để gác cần Bàn Khê,  
Gẫm xem thánh nọ, hiền kia,  
Tài này, nào có khác gì tài xưa.  
Lầu thông trận pháp binh cơ  
Lược thao đã đọc, thất thư lại bàn.  
Huyền vi lầu biết thế gian  
Máy linh trời đất tuần hoàn lầu thông.  
Thảo lai trong có anh hùng  
Miếu đường chóng vãng thấy còn tài cao  
Có phen xem tượng thiên tào,  
Kìa ngôi khanh tướng, nọ sao quân thần  
Có phen binh pháp diễn trên  
Diễn xà là trận, phong vân ấy đồ...  
Quan Khám lý nghĩ:*

- Người này ví mình như Gia Cát Lượng đời Hán, đang nằm ở Ngoạ Long Cương chờ chân Chúa đây. Ta phải sớm tiến cử lên Chúa công mới được.

Vừa lúc ấy, được tin Chúa mừng đánh thắng quân Trịnh ở Nhật Lệ liền vào chúc mừng. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên thấy Hoà liền ra đón, thân rót rượu mời Hoà.

Hoà rút trong ống tay áo ra nói:

- Thân xin đem thêm tin mừng lớn đến với Chúa thượng. Đây là bản "*Ngoạ Long Cương văn*" của thầy đồ Đào Duy Từ hiện đang ở nhà thân làm ra đây!

Chúa cầm lấy đọc một mạch, lại nghe chuyện Trần Đức Hoà kể lại Từ giả làm kẻ chăn trâu tự tiến thân, lấy làm lạ liền triệu vào gặp.

Vài hôm sau, Đào Duy Từ đến ra mắt Chúa. Thấy Chúa Nguyễn mặc áo trắng, đi hài xanh, tức là y phục mặc thường ngày ở trong nhà, đứng ở cửa bên chờ,

Đào Duy Từ bèn đứng lại không tiến lên nữa.

Trần Đức Hoà cuống quýt giục:

- Sao không tiến lên đi!

Từ nói:

- Chúa coi Từ rất thường, mặc áo trong buồng đọc sách, buồng ngủ mà tiếp người hiền ư? Bậc vương tước sao lại không hiểu lẽ.

Thấy Đào Duy Từ không chịu lên, Chúa hiểu ý, vội vào thay triều phục, đứng ở cửa giữa đón rồi cho triệu vào. Từ rào bước đến lạy chào. Chúa cùng bàn chuyện thời thế, rất vừa lòng, cuối cùng thốt lên:

- Sao khanh chậm thế, bây giờ mới chịu ra mắt ta.

Liền phong làm Vệ úy Nội tán, tước Lộc Khê hầu, giao cho việc quân cơ, tham dự triều chính.

Đào Duy Từ trở về nhà Trần Đức Hoà làm lễ cưới. Có người bàn sao chẳng đợi lúc có dinh thự đang hoàng làm đám cưới của vương hầu có hay hơn không. Đã có tước hầu rồi, sao lại phải nhờ ông nhạc. Từ nói:

- Trần tướng quân đã có biệt nhỡn với tôi, việc cưới xin bàn từ lúc trước tôi ra mắt Chúa công, sao lại thay đổi được?

Hôm cưới, mai vàng nở đầy vườn rất đẹp. Cô dâu dẫn Đào Duy Từ xem hoa nói:

- Ngoài ấy có thứ mai vàng này không?

Từ lắc đầu nói:

- Ngoài ấy mùa này chỉ có mai trắng và hoa đào thôi. Gặp tiết mai nở này, chính là ta được Đàng Trong yêu quý chào đón đấy...

Liên dắt tay nhau về buồng cưới...

\*

Mùa đông năm Kỷ Tỵ (1629), Chúa Nguyễn gọi Đào Duy Từ vào bàn kế. Đào Duy Từ nói:

- Phàm mưu việc vương bá, phải có kế vẹn toàn. Người xưa nói: Không một phen nhọc mệt, thì không được nghỉ ngơi lâu dài, không một lần tốn phí thì không được yên ổn mãi mãi. Thân xin lấy hai xứ Thuận Quảng xây lũy dài từ núi Trường Dục đến bãi cát Hạc Hải, chính là giữ chỗ hiểm để quân giặc có đến cũng không làm gì được.

Chúa nghe theo, cho đắp lũy, đến mùa xuân năm Canh Ngọ, sau một tháng là xong. Đào Duy Từ dẫn Chúa đi thăm lũy. Mai vàng ở núi Trường Dục lại nở rất đẹp. Chúa rất vui hỏi:

- Ta nghe nói trong vườn Lộc Khê hầu cũng trồng nhiều mai vàng phải không?

Từ khiêm nhường nói:

- Đó là tạ ơn Đàng Trong đã có biệt nhãn đối với Đào Duy Từ này đấy ạ.

Chúa gạt đầu rất hài lòng rồi nói:

- Ta nghe ông tài thơ rất mãn tiệp. Nhân lúc này, có bài nào hay đọc ta nghe đi.

Từ vâng lời khẽ đọc bài *Tàu là lác, cột là tre*:

Tàu là lác, cột là tre,  
Ngày tháng an nhàn dựng chõ che,  
Màn vải thưa giăng ngăn muỗi mạt  
Rào gai kín đáo mặc ong ve  
Cơm ba bữa chuộng rau cùng muối  
Thịt bốn mùa uta rượu lại chè  
Muôn sự đã ngoài chẳng ước nữa  
Ước tôi hay gián, Chúa hay nghe.  
Chúa nghe xong, cười âm lên:

- Từ ngày ông vào dự triều chính, can và bàn điều gì, ta đều nghe cả đấy thôi...!

1997

## Quan nội tán đã về

*Đường vô xứ Huế quanh quanh,  
Non xanh, nước biếc như tranh họa đồ,  
Yêu em, anh cũng muốn vô,  
Sợ trường nhà Hồ, sợ phá Tam Giang...*

*(ca dao)*

Quan Nội tán Nguyễn Khoa Đăng được kiêm chức Án Sát sứ, coi hết việc quân quốc định lại điều lệ. Có người gọi ông là Bao Chửng Đại Việt, mặc dù mặt ông chẳng đen một chút nào.

Ông nhận chức, định lại quy ước. Một hôm Khoa Đăng, xem lại số bạc lưu lại trong kho công, so với số bạc ghi có ở trong sổ xa cách quá nhiều. Ông cho gọi quan coi quốc khố đến hỏi:

- Sao số bạc trong kho không đúng như số bạc ghi hiện có trong sổ.

Quan coi kho thưa:

- Bạc thì nhiều, nhưng hoàng thân quốc thích vay lâu không trả. Cho nên mới có chuyện kho ít, sổ nhiều hơn đấy ạ?

- Sao không cho đòi về.

- Bẩm làm sao đòi được ạ! Cho người đến, năm bắm, mười bái, mãi mới được vào hầu. Các mẹ, các ông hoàng bà Chúa đồng đánh nói: "Ta nợ nhà Chúa, chứ ta nợ gì người. Chúa với ta là chỗ tình thân, nợ nào đòi mấy món quà này!". Tôi nói lại, nếu không đòi được Chúa sẽ trị tội, họ lại bảo: "Lo gì, chúng ta mỗi người

nhận cho một ít, người có lấy đâu, mà ta có chịu trả đâu mà có tội!". Họ cho chuyện nợ nần quốc khố cứ như trò đùa ấy vậy.

Vốn tính thẳng thắn, Nguyễn Khoa Đăng nghe nói lộn ruột, hôm sau đem sổ kho và sổ nợ vào hầu Chúa.

Chúa Quốc Nguyễn Phúc Chu hỏi:

- Khanh có việc gì tâu vậy?

- Muốn tâu Chúa công, việc công khố hao hụt ạ?

Chúa Nguyễn cau mặt hỏi:

- Kẻ nào dám lấy tiền công khố tiêu để đến nỗi hao hụt.

Nguyễn Khoa Đăng nói:

- Việc nước, việc quân, tiền rất cần. Nếu không có tiền thì việc đắp lũy, tuyển quân, đóng thuyền, sắm vũ khí đều không có. Nếu quân họ Trịnh đến, lấy gì mà chống đỡ. Chưa nói đến việc phải lo chu cấp hàng năm cho triều đình, bổng lộc các công thần, tu sửa thờ phụng thái miếu.

Chúa Nguyễn sốt ruột, gắt:

- Thế thì ai làm hao hụt công quỹ, Khanh nói ngay đi, sợ gì mà cứ nói vòng vo mãi.

Nguyễn Khoa Đăng bèn đưa sổ quốc khố và sổ nợ của các ông hoàng, bà chúa để Chúa xem.

Chúa Nguyễn hỏi:

- Bây giờ làm thế nào? Ai lại cho vay đến hàng vạn lạng bạc mà không đòi về thế này, lấy gì mà tiêu?

- Hoàng thân quốc thích quen tiêu dùng xa xỉ rồi. Gấm, lụa phải Hàng Châu mới dùng. Đồ trong nhà phải gốm kính gốm Thanh mới quý. Một viên ngọc hàng nghìn lạng tranh nhau mua, trong khi một nghìn lạng có thể được một nghìn bộ áo giáp cho quân lính. Nợ nhà nước thì phải đòi. Các ông hoàng, bà chúa có trả thì mới tiết kiệm, bớt hoang phí được. Phép tắc phải thi hành từ người hoàng



tộc, người nào càng thân thiết với Chúa càng phải đòi trước. Xin Chúa ban lệnh cho.

Chú Nguyễn thờ dài bảo:

- Còn cách nào nữa đâu, khanh cứ thế mà làm!

Nguyễn Khoa Đăng biết nợ nhiều nhất là Công chúa chị của nhà Chúa. Bà này làm nhà to, cây được tiên Chúa quý, Chúa Nguyễn Phúc Chu nể, nên vay nợ chồng chất năm năm không trả. Đăng gọi mấy hầu gái, loại áo để ra đón đường Công chúa. Gặp lúc Công chúa đi ngang qua, ngăn kiệu lại đưa sổ nợ ra đòi. Công chúa tức lắm, quát mắng âm ỉ, dùng đũa vào phủ Chúa đòi gặp.

Công chúa nói:

- Ta là chị ruột của Chúa thượng, nợ vài đồng bạc, làm sao quan Nội tán đòi dữ dần lăm thế. Chẳng hay, nó định làm nhục ta, làm nhục luôn cả Nhà chúa chăng?

Chúa ôn tồn nói:

- Nội tán Nguyễn Khoa Đăng trình sổ nợ của các hoàng thân, quốc thích lên cho em rồi. Chị và các người khác đã có bổng lộc, nợ quốc khố vay rồi phải lo trả thì mới có tiền trả lương cho các quan và binh sĩ ở ngoài đồn lũy, ngày đêm vất vả chứ. Quan pháp phải nghiêm. Người thân của hoàng tộc phải làm gương cho kẻ khác chứ? Nguyễn Khoa Đăng chỉ theo phép nước mà làm, đâu dám vô lễ.

Công chúa không biết nói thế nào, đành đem tiền đến trả. Các người khác đều sợ phải phạt thêm tiền khi nợ lâu, liền lục tục đều trả hết.

Chúa thấy Nguyễn Khoa Đăng làm được việc liên giao cho ra trị bọn trộm cướp ở Trông nhà Hồ. Đăng đem một đạo quân được tuyển chọn kỹ, nắm vững đường đi lối lại của lũ cướp ở Trông nhà Hồ. Chúng phần lớn đón lõng các đoàn khách thương hoặc những kẻ gặp nạn, tướng lĩnh của họ Trịnh, họ Nguyễn, do thất sủng mà phải bỏ Bắc vào Nam, hoặc bỏ Nam ra Bắc...

Nguyễn Khoa Đăng, thuê dân các vùng với giá rất cao, cho phát đường, lại đặt trạm hẹn, nếu có giặc, thì đốt lửa lên làm hiệu, hoặc vác tù và, đánh phèng la, các nơi gần sẽ phi ngựa đến ứng cứu. Nếu quá hạn không ra, sẽ chém đầu hoặc bắt sung quân làm những việc khổ sai.

Quan Nội tán lại cho người đi khám tận hang ổ của mấy băng cướp có tiếng, thân đốc quân đến bao vây, chém mấy tên trùm đứng đầu, bêu đầu ở trên mép nước và đỉnh núi... Những đứa mới theo ban cấp cho quần áo, lương thực trở về quê cũ làm ăn. Lại mộ quân quanh vùng, lập đồn trấn giữ, chẳng bao lâu giặc cướp ở Trường nhà Hồ, sợ hãi thất tán đi mọi nơi cả...

Cạnh Trường Hồ là phá Tam Giang. Phá ở xứ Bàu Ngự nằm ở địa phận hai huyện Phong Điền và Quảng Điền, từ nam đến bắc, phá rộng tới ba mươi dặm, từ tây sang đông rộng tới sáu dặm. Chung quanh núi non lại vây bọc. Đó là cái túi nước của ba con sông, đều do nguồn từ sông Lương Điền, đến phía Tây Nam thì chia làm sông Tả, sông Trung và sông Hữu, chảy quanh có một đoạn rồi trút vào mà thành phá... Vì thế có tên là Phá Tam Giang. Chảy qua phá, sông lại chảy thêm hai mươi lăm dặm để hợp với sông Hương đổ ra biển ở cửa Thuận An. Ở đây thường có sóng gió bất trắc, thuyền bè qua lại hay gặp nạn, các ngư phủ rất sợ, thường trước khi đến đoạn cuối phá, phải ném vàng hương, hình nhân xuống nước để cầu sóng lặng, gió êm.

Quan Nội tán đi kinh lý hai xã Vĩnh Xương, Kế Môn ở huyện Quảng Điền, thấy hình sông quanh rộng, cong, nước lại sâu, liền gọi phó tướng đến hỏi duyên do làm sao. Viên phó tướng nói loanh quanh, không trả lời được.

Nguyễn Khoa Đăng nói:

- Mọi thứ chuyện rắc rối ở phá Tam Giang này đều do con sông dữ cong như mình thường luồng này. Chính bờ nó cao, nước lại sâu, tạo thành cái phễu hút gió vào thành giông tố, nhấn chìm thuyền đấy. Phải bắt nó thuận phục thôi!

Liên gọi các quan huyện sở tại, đốc suất dân phu, chọn người giỏi xem địa thế đào bờ rộng, uốn sông đi về nơi thấp. Thế nước sâu bỗng giảm xuống. Thủy quân và thuyền buồm qua lại đường mới đều an toàn. Từ đó, nạn cướp ở Trùng Bôn và nạn đắm thuyền ở phá Tam Giang không xảy ra nữa...

\*

Nguyễn Khoa Đăng vốn ghét thói sa hoa của đám anh em, cô chú, cháu, rể, công chúa, hoàng thân, hoàng tử của Nhà chúa, do đó làm những việc có lúc quá tay. Ông ban lệnh hạn chế bán thịt ở các chợ. Quan Nội tán lấy cớ rằng, các nhà giàu mua thịt ở chợ không quá năm cân. Ai mua hơn sẽ bị phạt, đặc biệt các thịt thú rừng thì chỉ được mua nửa cân trở xuống. Do đó, các bậc vương tôn, các nhà quyền quý, muốn ăn uống sa hoa, cũng không có cái mà mua. Họ ức Nội tán Nguyễn Khoa Đăng lắm.

Một bữa, Nội tán vừa đi châu về, thấy có thiệp mời từ dinh Luân Quốc công, làm Chương vệ sự. Nội tán nói:

- Chắc là có việc gấp gì chăng nên Quốc công Chương vệ mới mời gấp như thế!

Liên lên kiệu đi ngay.

Đến cổng dinh, Luân Quốc công đã ân cần chờ ở đó. Hai người trò chuyện rất ân cần, sau đó, Luân Quốc công mời quan Nội tán vào phòng trong dùng cơm.

Nội tán vào thấy trên bàn tiệc chỉ có chai rượu và bốn đĩa muối. Luân Quốc công ngồi rồi chìa tay mời quan Nội tán. Nguyễn Khoa Đăng tưởng Quốc công đãi mình một món thịt rừng quý ăn với muối, nên cứ chờ mãi. Quốc công lại rót thêm rượu vào chén rồi mời:

- Xin quan Nội tán nâng cốc.

Nguyễn Khoa Đăng hỏi:

- Nhà quan Chương vệ mời khách chỉ có mấy đĩa muối thế này thôi ư? Quốc công khinh tôi quá đấy!

Chương vệ cười mà nói:

- Ở chợ, thịt cấm không được mua nhiều. Người hầu của ta ra chợ thì thịt đã hết cả. Do đó mới làm mấy món muối để đãi khách vậy.

Nguyễn Khoa Đăng biết mình mắc lõm, đứng dậy cáo lui, ra về. Chương vệ cười:

- Nội tán chê cơm muối nhà tôi ư?

Đang lúc bực mình, Nguyễn Khoa Đăng, cười nhạt nói:

- Cơm muối thế này thì lính cũng không nuốt được!

Quan Chương vệ cũng áo đũa, đáp lại:

- Ông không nuốt nổi cơm muối, sao lại đi cấm người ta ăn thịt.

Quan Nội tán tức lắm, phẩy tay áo hậm hực ra về. Tuy nhiên, lệnh cấm mua thịt nhiều ở chợ vẫn không bãi bỏ...

\*

Mùa hạ năm Ất Ty (1725) Chúa Nguyễn Phúc Chu lâm bệnh mất.

Chương cơ Nguyễn Cửu Thế, vốn cũng là người rất ghét Nội tán, lại được các hoàng thân, công chúa khuyến khích, Thế bây giờ đang nắm quân ngự vệ, do đó bèn làm giả di mệnh của Chúa Nguyễn Phúc Chu cho gọi Nguyễn Khoa Đăng vào châu.

Khoa Đăng vốn có tình sâu nghĩa nặng với Chúa Quốc, do đó, nghe nói Chúa mất gọi vào bèn màn trướng để nhận di chiếu, sắc văn gọi, được chính Thái giám hầu Chúa triệu vào, bèn không nghi ngờ gì nữa, vội vừa khóc, vừa mặc quần áo vào cung.

Đến cửa ngoài, đã thấy các võ sĩ mặc đồ đen, nghe một tiếng quát, xô đến trối lại, mới biết mắc mẹo.